

Số: /KH-UBND

Chiềng Pần, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số xã Chiềng Pần năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 29/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu về Chuyển đổi số huyện Yên Châu năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Chiềng Pần năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã một cách toàn diện: Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó tập trung vào phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; đào tạo phát triển nguồn nhân lực số; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước, từng bước xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số trong quản trị điều hành doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh, quản lý hoạt động kinh tế; cung cấp thông tin cho người dân, quản lý dân cư, phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã.

- Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, coi đây nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp quan trọng để triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đơn vị là một trong tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của năm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 47% hộ gia đình.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 80%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

- Các cấp, các ngành, các doanh nghiệp tăng cường, thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức viên chức, người dân, người lao động về chủ trương của Đảng, nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị về chuyển đổi số.

- Việc tuyên truyền về chuyển đổi số cần linh hoạt, sáng tạo, đổi mới bằng nhiều hình thức, phương thức khác nhau, nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực với người dân, doanh nghiệp. Hưởng ứng các hội nghị, hội thi, hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; thông qua việc chia sẻ các sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình hiệu quả về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân; thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn của Tổ chuyển đổi số cộng đồng;

- Đẩy mạnh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo, qua đó thường xuyên chỉ đạo các ngành, đơn vị, BQL các bản tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các ngành, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của huyện một cách toàn diện (hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn về chuyển đổi số....).

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số từ xã đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện trong việc xây dựng và triển khai quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn. Tập trung huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án, các nguồn vốn để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Phần đầu thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 76 thuê bao/100 dân; duy trì tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%; tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 36Mbps; tỷ lệ thôn, bản được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 58%; tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt: 89Mbps.

- Phối hợp triển khai sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích và nguồn lực xã hội hoá hỗ trợ cho người dân trên địa bàn xã để phấn đấu mỗi hộ dân có một điện thoại thông minh.

- Phối hợp thực hiện rà soát, xoá các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động; rà soát, có kế hoạch phát triển mạng băng rộng cố định đến các bản chưa kết nối cáp quang.

- Phối hợp triển khai việc đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

4. Dữ liệu số: Phối hợp Duy trì và phát triển Cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La tại địa chỉ: <https://data.sonla.gov.vn> và dữ liệu mở cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của tỉnh; phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ quản lý, chỉ đạo của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường...

5. Nền tảng số

- Phối hợp duy trì, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của nền tảng số dùng chung của tỉnh bao gồm: (1) nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; (2) Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS); (3) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống phần mềm quản lý văn bản;...

- Phối hợp xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành của các ngành trên địa bàn xã.

- Phối hợp triển khai các giải pháp thương mại điện tử để kết nối người tiêu dùng, các nhà sản xuất và nhà phân phối; triển khai mã bưu chính điện tử làm nền tảng cho thương mại điện tử, giao dịch điện tử.

6. Nhân lực số

- Phối hợp cử cán bộ tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực số, các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn thông qua hình thức trực tuyến để bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành trong UBND xã.

- Tổ chức phổ biến, tập huấn, tuyên truyền kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số.

- Phối hợp cử cán bộ tham gia, tổ chức các khóa bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến các văn bản quản lý Nhà nước về công nghệ số cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số của các ngành, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chuyên đổi số cộng đồng. Cho phép cán bộ công chức, viên chức vừa học vừa làm, kịp thời hỗ trợ, bổ sung các kỹ năng theo yêu cầu khi tình tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin theo Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022 - 2025.

- Phối hợp thực hiện rà soát các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của xã để thực hiện và triển khai phương án bảo đảm cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Phối hợp duy trì và mở rộng Hệ thống phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung cho trên 20 máy tính của cán bộ, công chức tại UBND xã.

- Phối hợp trong việc thực hiện rà quét, giám sát các Trang thông tin điện tử, mạng Internet và mạng xã hội.

8. Chính quyền số

a) Phát triển ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Duy trì, triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, đặc biệt tại UBND xã.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC, đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Trang bị các trang thiết bị CNTT cần thiết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại xã đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành phù hợp với các điều kiện thực tế của xã .

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng trên Trang thông tin điện tử của xã phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai các dịch vụ công thiết yếu tại UBND xã bảo theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng trên Trang thông tin điện tử xã phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

b) Phát triển các hệ thống phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; Hệ thống Trang thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh... đảm bảo các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Triển khai các hệ thống: Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thông tin phục vụ họp.

c) Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

- Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 80%, 75%; để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục

hành chính trên môi trường điện tử theo quy định Điều 25, khoản 3, Điều 27 Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Duy trì, cập nhật triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính để làm cơ sở số hóa và tái sử dụng toàn bộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND xã.

9. Kinh tế số

- Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2022 - 2025 như: Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; Hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ tiếp cận tín dụng; hỗ trợ cung cấp giải pháp chuyển đổi số tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện: tư vấn giải pháp chuyển đổi số về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng tham gia các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng hoá, nông sản đặc trưng và tiềm năng của xã.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải và logistics, công nghiệp, năng lượng, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, thông tin và truyền thông...

10. Xã hội số

- Khuyến khích phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phối hợp trong việc xã hội hóa, hỗ trợ các hộ dân để phấn đấu mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại thông minh để tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động số.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục thông minh; sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. Phát triển nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến từng bản với

sự tham gia của Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hợp tác xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ và đại diện các doanh nghiệp bu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại địa phương; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ Chuyển đổi số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng theo nhiều phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã trong việc thực hiện chuyển đổi số

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã, cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, đơn vị, các bản; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số ở các cấp, các ngành, BQL các bản.

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, đơn vị xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của cơ quan đơn vị mình. Xác định đây là một nhiệm vụ chính trị của ngành, là tiêu chí trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cán bộ, công chức, đặc biệt là đối với người đứng đầu.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số từ xã đến các bản

- Các ngành, đơn vị, các bản trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Chuyển đổi số tại ngành, đơn vị mình. Quan tâm bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số của cơ quan, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số.

- Kiện toàn, hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng. Huy động các tổ chức đoàn thể, đoàn thanh niên, các lực lượng vũ trang tham gia hỗ trợ nhân dân trong việc tiếp cận nâng cao chuyển đổi số.

- Tham gia tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các ngành, đơn vị, BQL các bản về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

3. Giải pháp phát triển điện thoại thông minh

- Tuyên truyền về lộ trình tắt sóng 2G của Bộ Thông tin và Truyền thông để người dân nắm rõ; chủ động chuyển đổi các thiết bị đầu cuối 2G sang các thiết bị di động thông minh 4G/5G phù hợp với lộ trình.

- Phối hợp triển khai chương trình Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích và huy động nguồn lực, kêu gọi sự quan tâm, ủng hộ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm chung tay cùng cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc để thực hiện thành công chương trình phổ cập điện thoại thông minh.

4. Giải pháp về vốn

- Huy động các nguồn tài chính, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số (*Vốn chương trình 8 mục tiêu quốc gia; Nguồn vốn đầu tư công; Nguồn vốn sự nghiệp; Vốn của các doanh nghiệp*).

- Căn cứ kinh phí được giao hàng năm chủ động bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp chủ trương.

- Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân tự trang bị các thiết bị số để cập nhật thông tin, tham gia các hoạt động số.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Chủ động trong việc kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền, cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, dự án, đề án chuyển đổi số.

- Giao cho các Thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch tại các cấp, các ngành; tổng hợp kết quả, đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của xã triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đảm bảo triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.

- Chỉ đạo, triển khai hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch thuộc lĩnh vực được phân công.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, phụ trách.

2. Công chức Văn hoá xã hội

- Phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp về các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Công chức Kế toán

- Căn cứ tình hình ngân sách của xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này.

4. Văn phòng HĐND – UBND xã

- Chủ trì, tham mưu về công tác nhân lực phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.

- Tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và UBND huyện theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Các ngành thuộc UBND xã; BQL các bản

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số xã, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, xây dựng hoặc bổ sung Kế hoạch chuyển đổi số cho ngành mình đảm bảo phù hợp với Kế hoạch của xã. Thời gian thực hiện xong trước ngày 15/03/2024.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã; Thực hiện tự kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại các ngành.

- Chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị; tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo ngành dọc và theo chỉ đạo của cấp trên.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng.

- Định kỳ hằng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) các đoàn thể, các ngành, đơn vị báo cáo đánh giá, tình hình triển khai thực hiện gửi về UBND xã (qua phòng Văn phòng HĐND – UBND xã) để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Chiềng Păn. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024; yêu cầu các ngành, đơn vị; BQL các bản nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Yên Châu;
- Phòng VH&TT huyện Yên Châu;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các ban, ngành xã;
- Các trường học, trạm y tế xã
- Ban quản lý các bản;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Thắng